

Số: 17/2025/QĐCNTTLH

Đại Từ, ngày 02 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC BÊN THAM GIA HOÀ GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34, Điều 35 của Luật hoà giải, đối thoại tại Toà án;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của anh Hà Văn K và chị Hoàng Thị Kim L.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 3 năm 2025, về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*” của anh Hà Văn K.

- Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 17 tháng 3 năm 2025 về thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải sau đây:

- **Người khởi kiện: Anh Hà Văn K, sinh năm 1987;**

Địa chỉ: Xóm V, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

- **Người bị kiện: Chị Hoàng Thị Kim L, sinh năm 1988;**

Địa chỉ: Xóm V, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên tham gia hoà giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 17 tháng 3 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại điều 33 của Luật hoà giải, đối thoại tại Toà án;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên tham gia hoà giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 17 tháng 3 năm 2025, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hà Văn K và chị Hoàng Thị Kim L xác định vợ chồng không còn tình cảm, nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Hà Hoàng A, sinh ngày 07/8/2007.

Anh K và chị L thống nhất thỏa thuận: Giao con chung cháu Hà Hoàng A, sinh ngày 07/8/2007 cho chị Hoàng Thị Kim L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục các con chung cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) có khả năng lao động hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác về người nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tự thỏa thuận, không đề nghị.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm và chăm sóc con chung mà không ai được cản trở họ thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung, khoản cho vay chung: Anh K và chị L đề nghị được tự thỏa thuận, không đề nghị Toà án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Toà án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hoà giải thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hoà giải thành trong thời hạn 15 ngày nhận được quyết định của Toà án./.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hoà giải;
- VKSND, TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đại Từ;
- THADS huyện Đại Từ;
- UBND xã L;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hoàng Văn Kiên

